

BỘ LAO ĐỘNG -  
THƯƠNG BINH VÀ XÃ  
HỘI  
Số: 11/2015/TTLT-  
BVHTTDL-BTC- BGDĐT-  
BLĐTBXH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
*Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2015*

|                                                                                                                                                   |                                                                                          |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO<br/>VÀ DU LỊCH - BỘ TÀI<br/>CHÍNH - BỘ GIÁO DỤC<br/>VÀ ĐÀO TẠO - BỘ LAO<br/>ĐỘNG - THƯƠNG BINH<br/>VÀ XÃ HỘI</b><br>----- | <b>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM</b><br><b>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</b><br>----- |
| Số: 11/2015/TTLT-<br>BVHTTDL-BTC- BGDĐT-<br>BLĐTBXH                                                                                               | <i>Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2015</i>                                                 |

**THÔNG TƯ LIÊN TỊCH**

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MỘT SỐ ĐIỀU CỦA QUYẾT ĐỊNH SỐ 41/2014/QĐ-TTG  
NGÀY 21 THÁNG 7 NĂM 2014 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VỀ CHẾ ĐỘ ƯU  
ĐÃI ĐỐI VỚI HỌC SINH, SINH VIÊN CÁC NGÀNH NGHỀ THUẬT TRUYỀN  
THỐNG VÀ ĐẶC THÙ TRONG CÁC TRƯỜNG VĂN HÓA - NGHỆ THUẬT

*Căn cứ Nghị định số 76/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy  
định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao  
và Du lịch;*

*Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ  
quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy  
định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào*

tạo;

*Căn cứ Nghị định số 106/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;*

*Căn cứ Quyết định số 41/2014/QĐ-TTg ngày 21 tháng 7 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ ưu đãi đối với học sinh, sinh viên các ngành nghệ thuật truyền thống và đặc thù trong các trường văn hóa - nghệ thuật;*

*Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn thực hiện một số Điều của Quyết định số 41/2014/QĐ-TTg ngày 21 tháng 7 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ ưu đãi đối với học sinh, sinh viên các ngành nghệ thuật truyền thống và đặc thù trong các trường văn hóa - nghệ thuật.*

## **Chương I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi Điều chỉnh**

Thông tư liên tịch này hướng dẫn thực hiện một số Điều của Quyết định số 41/2014/QĐ-TTg ngày 21 tháng 7 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ ưu đãi đối với học sinh, sinh viên các ngành nghệ thuật truyền thống và đặc thù trong các trường văn hóa - nghệ thuật (sau đây gọi là các cơ sở đào tạo).

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Thông tư liên tịch này áp dụng đối với các cơ sở đào tạo văn hóa - nghệ thuật công lập và tư thục trong hệ thống giáo dục quốc dân.
2. Thông tư liên tịch này áp dụng đối với học sinh, sinh viên trung cấp, cao đẳng, đại học hệ đào tạo chính quy học các ngành nghệ thuật truyền thống và đặc thù, gồm: Nhạc công kịch hát dân tộc, nhạc công truyền thống Huế, đàn ca tài tử Nam Bộ, diễn viên sân khấu kịch hát, nghệ thuật biểu diễn dân ca, nghệ thuật ca trù, nghệ thuật bài chòi, biểu diễn nhạc cụ truyền thống.

## **Chương II**

## **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **Điều 3. Chế độ giảm học phí**

1. Học sinh, sinh viên theo học tại các cơ sở đào tạo văn hóa - nghệ thuật công lập quy định tại Điều 2 của Thông tư liên tịch này được giảm 70% học phí. Mức học phí thực hiện theo mức trần học phí chương trình đào tạo đại trà của các cơ sở giáo dục công lập chưa tự đảm bảo kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư theo quy định tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021.

Riêng năm học 2014 - 2015, thực hiện theo mức trần học phí chương trình đại trà quy định tại Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015.

2. Học sinh, sinh viên theo học tại các cơ sở đào tạo văn hóa - nghệ thuật tư thục quy định tại Điều 2 của Thông tư liên tịch này được giảm mức học phí không vượt quá mức quy định theo chương trình đại trà của các ngành đào tạo tương ứng trong các cơ sở đào tạo văn hóa - nghệ thuật công lập.

### **Điều 4. Chế độ bồi dưỡng nghề**

1. Học sinh, sinh viên theo học tại các cơ sở đào tạo văn hóa - nghệ thuật công lập được hưởng chế độ bồi dưỡng nghề với mức bằng 40% mức học bổng loại khá của học bổng khuyến khích học tập. Mức học bổng loại khá của học bổng khuyến khích học tập thực hiện theo quy định tại Quyết định số 44/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên trong các trường chuyên, trường năng khiếu, các cơ sở giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Đối với những ngành nghề đào tạo không thu học phí, mức học bổng khuyến

khích học tập được xác định bằng mức trần học phí của nhóm ngành đào tạo của trường.

2. Học sinh, sinh viên theo học tại các cơ sở đào tạo văn hóa - nghệ thuật tự thực được hưởng chế độ bồi dưỡng nghề không vượt quá mức quy định của các ngành đào tạo tương ứng trong các cơ sở đào tạo văn hóa - nghệ thuật công lập.

### **Điều 5. Chế độ trang bị học tập**

Học sinh, sinh viên theo học tại các cơ sở đào tạo văn hóa - nghệ thuật công lập được trang bị trang phục học tập và cấp một năm 01 lần, cụ thể như sau:

1. Hai (02) bộ quần áo tập.
2. Bốn (04) đôi giày vải.
3. Bảy (07) đôi tất.

### **Điều 6. Trình tự, thủ tục và hồ sơ đề nghị thực hiện chế độ giảm học phí và bồi dưỡng nghề**

#### **1. Trình tự, thủ tục và hồ sơ**

a) Trong vòng 30 ngày kể từ ngày khai giảng năm học, cơ sở đào tạo thông báo và hướng dẫn cho học sinh, sinh viên thuộc diện được hưởng các chế độ ưu đãi để học sinh, sinh viên hoàn thiện và nộp 01 bộ hồ sơ (gồm Đơn đề nghị hỗ trợ chế độ ưu đãi theo Phụ lục I hoặc Phụ lục II ban hành kèm Thông tư liên tịch này) về cơ sở đào tạo;

b) Học sinh, sinh viên thuộc đối tượng được hưởng chế độ ưu đãi (giảm học phí, bồi dưỡng nghề) chỉ phải làm hồ sơ và nộp lần đầu cho cả thời gian học tập tại cơ sở đào tạo.

#### **2. Trách nhiệm xét duyệt và thẩm định hồ sơ**

##### **a) Đối với cơ sở đào tạo văn hóa - nghệ thuật công lập**

Thủ trưởng các cơ sở đào tạo có trách nhiệm tổ chức quy trình kiểm tra, đối chiếu để xét duyệt hồ sơ và quyết định việc thực hiện chế độ ưu đãi đối với học sinh, sinh viên; đồng thời lập dự toán kinh phí thực hiện chế độ ưu đãi theo mẫu quy định tại Phụ lục III, báo cáo cơ quan quản lý trực tiếp (các Bộ, cơ quan Trung ương; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh). Cơ quan quản lý cấp trên thẩm định, lập dự toán kinh phí theo

mẫu quy định tại Phụ lục IV gửi Bộ Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện trong dự toán ngân sách hàng năm theo quy định của pháp luật hiện hành về ngân sách nhà nước.

**b) Đối với cơ sở đào tạo văn hóa - nghệ thuật tư thực**

Trong vòng 10 ngày, kể từ khi nhận được hồ sơ (Đơn đề nghị hỗ trợ chế độ ưu đãi) của học sinh, sinh viên, cơ sở đào tạo có trách nhiệm xác nhận vào Đơn đề nghị của học sinh, sinh viên và hướng dẫn học sinh, sinh viên hoặc cha, mẹ (người giám hộ) học sinh, sinh viên nộp hồ sơ về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội nơi học sinh, sinh viên có hộ khẩu thường trú.

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm tổ chức quy trình kiểm tra, đối chiếu để xét duyệt hồ sơ, phê duyệt danh sách đối tượng được hưởng và xây dựng dự toán kinh phí thực hiện chế độ ưu đãi cho học sinh, sinh viên gửi cơ quan tài chính cùng cấp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật hiện hành về ngân sách nhà nước. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm kiểm tra và thông báo ngay tại thời Điểm nhận hồ sơ cho người nộp hồ sơ (học sinh, sinh viên; cha, mẹ hoặc người giám hộ của học sinh, sinh viên) được biết để hoàn chỉnh lại hồ sơ theo quy định.

Thủ trưởng cơ sở đào tạo chịu trách nhiệm về nội dung đã xác nhận trên Đơn đề nghị của học sinh, sinh viên.

**Điều 7. Phương thức thực hiện và tiêu chuẩn, nguyên tắc quản lý, sử dụng trang bị học tập**

1. Nguyên tắc cấp trang bị học tập cho học sinh, sinh viên thuộc đối tượng ưu đãi

a) Các trang bị trang phục học tập quy định tại Điều 5 Thông tư này có thời hạn sử dụng 12 tháng, kể cả thời gian nghỉ hè và được cấp một năm 01 lần;

b) Thời Điểm cấp: trong thời gian 01 tháng kể từ ngày khai giảng năm học.

2. Quy định về cấp trang bị học tập

a) Căn cứ tình hình thực tế hoạt động của cơ sở đào tạo và yêu cầu, tính chất của ngành học, thủ trưởng cơ sở đào tạo văn hóa - nghệ thuật công lập quyết định về mẫu mã trang phục, loại trang phục cần thiết trang bị cho từng ngành học; quyết định